LUẬN MƯỜI MÔN BIỆN HOẶC

QUYỂN HẠ

1. HÓA PHẬT ẨN HIỂN

Xét nghi rằng: Ngày Rằm tháng hai, Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, thúc giục Thuần Đà hiến dâng thức ăn, vì thời gian diệt độ sắp đến. Lại sau ba tháng mới ứng kỳ hạn đó, Thánh chúng khuyên thỉnh Đức Phật là sẽ diệt độ, chỉ Phật không lời nói hư dối, thì diệt độ ấy cũng chẳng hư dối. Bởi cớ gì Phạm Chí Độc Tử hơn một tháng mới bảo, Phật bèn tợ như chưa diệt độ. Đó là tại sao? Nếu Phật đã diệt độ thì Phạm Chí không nên sai khiến bảo; còn như Phật chưa diệt độ, không biết diệt độ ở thời gian nào? Kinh nào nói về lúc diệt độ, ngày diệt độ của Phật? Mong đợi tiếp thừa ý chỉ cao vời có được nghe chăng? (Sa-môn Phục Lễ nói: kinh Niết-bàn nói: "Phạm Chí Độc Tử lúc đủ mười lăm ngày chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, ở nơi rừng Sa-la tu hành hai pháp, không bao lâu chứng quả A-la-hán". Sai báo tin Phật đã nhập Niết-bàn hơn một tháng, nói vậy khác ư? Tôi nghe thế đó).

Biện hoặc rằng: Phật Đà lấy Viên giác làm nghĩa, Niết-bàn lấy chí tịch làm thể. Viên giác là đạo không gì chẳng cùng, lý không gì chẳng chiếu; chí tịch là lụy không gì chẳng dứt, công không gì chẳng quên. Quên công và dứt lụy không thể cho là có, chiếu lý và cùng đạo không thể cho là không. Nhưng mà có vì không sinh, không nhân có lập, nếu khuyết một đó hẳn mất cả hai. Đã là chí tịch không thể cho là có, mà có thể cho đó là không ư? Viên giác không thể cho là không mà có thể cho đó là có ư? Không thể cho là có mà chẳng cùng của tịch, không thể cho là không mà chẳng có diệu của giác. Hoảng chừ, hốt chừ, như còn như mất! Mù chừ, mờ chừ, chẳng diệt chẳng sinh! Phàm sinh là mới đầu dấy khởi của pháp, diệt là mới đầu tàn tạ của pháp. Mới đầu tàn tạ thì vốn có mà nay không, mới đầu dấy khởi thì vốn không mà nay có. Như Lai chẳng phải vốn không mà nay có. Xấu thay mà cho sinh Niết-bàn chẳng phải vốn có mà nay không. Xấu thay mà cho rằng diệt có sinh diệt sau đó có thủy chung. Có thủy chung sau đó có xa gần, có xa

gần sau đó phân năm tháng. Sinh diệt còn không, năm tháng sao nương cậy ư? Nên Xá-lợi-phất hỏi đến mất sinh, cư sĩ hỏi vặn mà chẳng đáp. Ca-diếp nghi ngờ về hoại diệt, Đại sư quở trách mà sau đó biện giải.

Vậy biết, lý của giải thoát, tánh của Niết-bàn không thể lấy sinh diệt mà tìm cầu, không thể dùng có không mà chấp thủ. Ông sao lại lấy tâm hạnh sinh diệt mà hỏi đến thật tướng Niết-bàn ư? Nhân nay lấy ngày giờ mà hỏi Niết-bàn cũng như lấy thước gậy mà lường hư không. Hư không không thước gậy, không thể dùng thước gậy để lường, có thể dùng thước gậy để lường vật chẳng phải hư không. Niết-bàn không ngày giờ, chẳng thể dùng ngày giờ để định, có thể dùng ngày giờ ấn định với pháp chẳng phải Niết-bàn. Cớ sao? Phàm, thước gậy sinh từ hình chất, ngày giờ vốn ở thủy chung. Không hình chất thì không thước gậy, không thủy chung hẳn không thời gian, rõ ràng vậy. Không mà đặt để hỏi, sao xa vời vậy ư? Trong kinh nói: "Như Lai là tối tôn tối thắng trong trời người". Đâu là hành ư? Lại nói: "Thân Như Lai là thân thường trú, thân của Kim cang thì là pháp thân. Chẳng phải thân là thân chẳng sinh chẳng diệt". Lại nói: "Trong thường pháp, hư không là thứ nhất. Như Lai cũng vậy, trong thọ mạng rất là thứ nhất". Phong phú thay Thánh giáo! Tận cùng thay diệu lý! Tự có thể lấy chân thường mà tỏ ngộ đó, sao lại lấy sinh diệt mà nghi ngờ đó?

Hoặc nói rằng: Nghe được nghĩa lý chân thường, cam lòng vui chịu tối chết, nghe được tên gọi của Niết-bàn còn mịt mờ ở sáng suốt triệt. Nếu Như Lai thường trú chẳng diệt, cớ sao xưng là Bát Niết-bàn ư?

Xin giải thích rằng: Niết-bàn có bốn thứ, ông chưa nghe nghĩa Vô trú ư? Phàm, vô trú Niết-bàn là chân như Diệu tánh làm thể, đại bi Bát-nhã vì hỗ trợ. Bát-nhã nên chẳng trú ở sinh tử. Đại bi nên không trú ở Niết-bàn. Chẳng trú Niết-bàn nên tuy chứng mà chẳng chấp thủ; chẳng trú sinh tử, nên trong ở mà chẳng đắm trước. Chứng mà chẳng chấp thủ nên có cảm. Sở dĩ ngay dấy khởi ở mà chẳng đắm trước nên vô duyên do đó mà tàn tạ. Đó tức là tịch nhiên bất động, hình biến khắp mười phương. Ngầm vậy không tư lự, trí cùng khắp muôn vật, ứng hiện chẳng nhọc mệt mà tịch diệt. Ẩn hiển không hằng mà thường trú. Đâu như Thanh văn lìa khổ trọn vào Vô dư, Duyên giác nhàm chán thân mãi giả từ Hữu hoạn. Hình đồng với cỏ cây vụt đã thiêu rụi, tâm thuộc loại tro chết từng nhỏ nhiệm suốt rõ, quân bằng độc thiện của tuyệt Thánh, trái ngược gần nhân của rộng thí ư? Nên kinh Niết-bàn nói: "Ta từ lâu đã trú trong Đại Bát Niết-bàn, thị hiện các thứ thần thông biến hóa".

Lại nói: "Đại Bát Niết-bàn hay dựng lập nghĩa lớn". Đó là dụng của Vô trú Niết-bàn vậy, đâu trái với nghĩa của chân thường ư?

Hoặc có người khác lại nói: Đạo của Niết-bàn nếu là thường, sao có sự việc ở Song lâm ư?

Xin giải thích rằng: Phật có nghĩa của ba thân, đó là Pháp thân, Báo thân và Ứng hóa thân. Pháp thân lấy tánh tịnh chân như làm thể, nghĩa là vượt ngoài trói buộc vây bủa. Báo thân lấy đức thù đáp nhân quả làm tánh, ngầm chân chiếu tục làm nghiệp. Ứng hóa thân lấy bên trong nương tựa thắng trí làm gốc, bên ngoài ứng với các tình mà làm tướng. Pháp thân như tánh của hư không, mây ùn thì ngăn che, sương mốc tan tức liền tỏa sáng. Tánh nó vốn thường vậy. Báo thân như mặt nhật cưỡi giữa hư không sáng rực lên cao tỏ rọi, soi chiếu thể ấy thường tồn tại vậy. Ứng hóa thân như ảnh soi nước, nước trong lắng thì hiện, nước đục dơ là ẩn tối. Hiển hiện ẩn tối chẳng thường, qua lại không định. Đến như bảy đóa hoa sen nâng đỡ chân Thánh, nghiệp bắt đầu mở đồ, nơi Song thọ yên thần hay trọn việc mà dứt giá. Trong đó, hoặc lìa kinh biện giải chí tối sáng đối với hàng sơ học, hoặc nhận thể hỏi tên đồng trần đối với hàng mới đầu lễ. Kim luân đến mà giăng lưới bảy báu, tóc chu vọt mà ra chín lớp, tung thần lực mà hàng phục ma, hung tà thay đổi mặt, dương biện tài mà nhiếp phục chúng, Thánh hiền cúi dập đầu. Mỗi mỗi cõi nước xứ xứ phân thân, khắp phương khác mà chẳng cùng, tận vị lai mà không mất, đó đều là ứng tình mà hiện hóa. Ảnh của soi nước cũng nào thương tổn với nghĩa Niết-bàn thường trú ư?

Hoặc có người khác nói rằng: Hai thân thuần túy mà Viên Thường, tám tướng theo tình mà hưng phế. Như vậy, chân là tịch tĩnh, hóa là quyền biến, việc của Hạc Lâm, không gì chẳng nghi ngờ của Độc tử mà chờ định quyết.

Xin giải thích rằng: Vừa rồi biện giải chân hóa đó chẳng phải một. Chưa rõ chẳng khác của chân hóa. Phàm, hóa Phật đâu khác ư? Báo thân là dụng của Viên ứng. Báo thân là thế nào ư? Bi trí tạo thành thể ấy vậy. Bi lấy rộng cứu tế làm lý, trí dùng thiện quyền làm nghiệp. Do đó, nhân thời cơ mà giáng vết tích, tùy tình vật mà hiện thân. Thân và vết tích là dụng vậy. Bi và trí là thể vậy. Thể là gốc đó, dụng là ngọn đó, y cứ thể mà khởi dụng, gom thâu ngọn về gốc. Muốn cầu tìm sai khác đó, với lý có thể vậy ư? Mà mới định quyền biến của Hóa thể, khác tịch tĩnh của chân thân, đó là chưa đắc vậy, đó là chưa đắc vậy. Nhưng đây tạo rõ Báo thân khởi phát hóa, chưa rõ hóa thân tức là pháp. Hóa thân tức là pháp lý ấy nhỏ nhiệm tinh vi, lại mượn ảnh dụ mà thuật

vậy.

Phàm, ảnh mặt nhật trong nước chẳng từ ngoài lại mà từ trong ra. Chẳng đây chẳng kia, chẳng khác chẳng một, chẳng không tướng trọng ấy chẳng có hình chất ấy, chợt nhiên mà còn chợt nhiên mà mất, cảnh tượng đắm trước mà động, tánh hư rỗng mà yên lặng. Người chấp thật là vọng, người biết vọng là rõ thật. Mặt nhật sao có nghĩa vậy, mặt nhật từ ngoài mà lại, ngoài nước sao tồn tại ư? Nếu từ trong mà ra, trong nước trước vốn có ư? Nếu nói ở tại đây, thì ở kia chẳng thấy ư? Nếu nói ở tại kia thì ở đây chẳng thấy ư? Nếu nói là khác, một thấy có hai ư. Nếu nói là một, hai thấy đâu phải một ư? Nếu nói là không, đối với thấy có thể mất ư? Nếu nói là có, tìm thể từng được ư? Cho rằng đó sinh sinh không chỗ theo, cho rằng đó diệt diệt không chỗ đi, chẳng sinh vậy, chẳng diệt vậy. Tánh tướng vắng lặng, dứt đường tâm ngôn. Đó có thể gọi là thấy thật tánh của ảnh nước vậy. Thấy thật tánh của ảnh nước thì chứng thể của Pháp thân. Lại nói: Như tự quán thật tướng của thân, quán Phật cũng vậy. Kinh Bát-nhã nói: "Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là thấy Như Lai". Lại nói: "Lìa hết thảy các tướng thì gọi là chư Phật". Dẫn mà bày đó, xếp loại mà lớn đó, gần thì lấy ở thân, xa thì lấy ở vật, ở đâu chẳng tịch diệt, ở đâu chẳng thanh tịnh. Do đó nhấc chân đặt chân, đạo tràng khắp nơi mà chẳng cùng. Mở mắt nhắm mắt, chư Phật hiện tiền mà chẳng diệt. Nên Tu-bồ-đề ngồi yên mà thường thấy pháp thân. Liên Hoa Sắc tranh tới trước tạm lén nhìn hình tướng. Phần của mê ngộ, hơn kém như vậy, đâu thể lấy có không sinh diệt mà thấy ở Hóa thân ư?

Phàm người biết kiếm, quên vật chất ấy, đợi biết thể sang đó. Người biết ngựa lược bỏ qua hình sắc, trông xem khả năng giỏi khác, sau đó mới cắt ngọc tơ đất bùn, một ngày chạy ngàn dặm. Trái lại vậy, đâu thể nói là Biết kiếm biết ngựa ư"? Tán ngưỡng nơi pháp môn nghiên tinh ở Phật sự cũng như thế vậy. Đến như nghe xuất hiện từ phía hông bên phải thì cho đó là sinh, hóa ở gối đầu xoay hướng Bắc thì cho đó là diệt, ngồi nơi hoa sen cho đó là có, thiêu đốt ở gỗ thơm cho đó là không. Đó đều là hạng tầm thường, sấm chớp đồng thấy cũng nào đủ để chống đỡ ở cửa cao ư? Trong kinh nói: "Vị Tỷ-khưu trì giới không nên đối với Đức Phật khởi sinh ý tưởng hữu vi. Nếu nói là hữu vi là vọng ngữ". Lại nói: "Thà dùng dao sắc bén để tự cắt lưỡi ấy chứ trọn không nói là Như Lai Vô thường. Lại nói: "Không thể tính toán thời gian Bát Niết-bàn và chẳng Bát Niết-bàn vậy". Tùy điều hỏi mà đáp, theo sự mà đồng chấp. Hội đồng dị của kinh văn, định xa gần của thời gian diệt

độ, xua hai chữ Trí điếc mà chẳng nghe, tám mùi vị khoái miệng mà tự mất. Than ôi, thật đáng sợ vậy! Chẳng phải chỗ dám nói.

Người lầm hoặc kia đến đây đã sáng ra, bùi ngùi mà than rằng: Lời nói trước thật là sai lầm vậy! Xe bốn ngựa chẳng thể rong kịp đầu lưỡi. Thường nghe, ếch ở đáy giếng nằm nơi thành giếng chẳng biện rõ sâu của đất rộng. Chim yến đầm đậu cành dâu há biết được rộng của trời phủ che. Vật đã như vậy, người cũng có thể. Đến như bốn cửa Niết-bàn không sinh không diệt, ba thứ thân Phật chẳng một chẳng khác. So với không tánh mà khó lường, sánh với bóng nước mà thường diệu, đếu được chỗ chưa được đó, nghe điều chưa nghe đó. Từ nay mãi về sau, kính phụng đó không chán nãn. Nên biết, đồng phàm nép nằm hiện bày dấu vết càng lưu lại, xuất phát từ tình của bụi trần, sao dự thể của kim cương. Thể chỉ một tướng, thủy chung chẳng thể bày ngôn từ ấy, tình có lắm mối, trước sau chẳng thể ngang bằng thấy đó. Biết khắp ngày của thị hiện diệt độ, thời kỳ của Phạm Chí sai khiến báo, tồn tại mà chẳng luận, đặt để mà chẳng đáp, cũng chẳng là vậy ư?

Xin đáp rằng: Ông đã được đó! Tôi không chỗ ẩn giấu gì ông.

2. THÁNH VƯƠNG HƯNG SUY

Xét nghi rằng: Ngày Luân vương vỗ vận hóa thị khắp tứ thiên hạ, lại lúc giảng nói kinh Pháp Hoa, Luân vương đến dự nghe, chỉ Lưỡng nghi mở cửa chở sách rõ ràng vậy. Chỉ nghe vòng ngọc dâng hiến ở phương Tây, đâu thấy xe vàng chuyển đến phương Đông. Tuy trắng đen có khác nhưng nghe thấy không ràng buộc, không biết Thánh thân Luân vương cớ sao chẳng đến xứ này? Nếu cho là cưỡi giữ hư không mà qua lại, không phải chỗ biết của con người. Con người đã không biết sao dùng làm vua vậy? Sao chẳng bày thăm hầu Đông hậu trước khu phóng bá, ngựa báu cùng ngựa trời đua bay, kim luân cùng nhật luân tranh tỏa sáng, ngàn cưỡi muôn kỵ tạp đạp trước Thanh Hán, gióng trống khua tiêu rầm rĩ ngoài đơn Hà, phát hiệu lệnh vỗ về trơ trọi, giúp đói rét sửa trị oan trệ. Khiến Đế Hiên Hy ngửa mặt giữa trời tiếp thừa phong, quân Nghiêu Thuấn động trời rỗng mà kính mộ đức. Sau đó xuống Bích không mà chầu muôn nước, cưỡi mây trắng để lễ trăm thần, dất chén tiêu nơi rương ngọc, tấu đại nhạc ở Quân thiên. Há chẳng phải việc thánh của Thánh vương ư? Lại nữa, Si Vưu làm loạn đuổi gió vời mưa, Cộng Công chạm núi nghiêng trời tuyệt đất, tám năm chín lão. Lão ấy rất lo sợ hôn chấp. Đá cứng chảy vàng, Thành Thang có ách cắt tóc. Cuối thời hai Hán tám phương mây nhiễu, ở thời hai tấn muôn phương

đảnh vọt. Mà vua xa đến Tây Vức, không tâm vớt kẻ đắm chìm, xa xem đến phương Đông, không ý đi tuần vỗ về. Làm Thánh vương là như vậy ư? Bèn khiến tâm nghi ngờ ức tiệu, mất trông mong của Thần nhân, chẳng biết có vua hay không vua ư? Khống Ngự Thiết Vi mà ba mươi hai tướng. Đạo đó hợp vậy ư, hay chẳng hợp vậy ư? Dốc lòng xa lắng đợi chờ nghe ý chỉ tốt lành.

Biện hoặc rằng: Phàm lấy câu mang làm chủ Xuân, chẳng thấy giáng ở mùa Đông mà phát sáng, Hy Hòa ngự giữa ngày, chưa từng trong đêm lắng buông cảnh. Nên như hoa chiếu diệu, đem sắp sao mà phân thời, gió lan phát thổi cùng với sương lạnh mà riêng khoảng. Lạnh ấm giúp phụ ấy vậy, tối sớm có khoảng vậy, mà vật đã tàn tạ, không thể lấy che tìm, thời chưa đến, không thể dùng dự thấy. Huống gì xa vời của xưa nay ư?

Phàm, Luân vương xuất hiện, bảy báu ứng đồ; mười thiện gieo hóa, ranh giới Thiết vi. Quân vương thiên hạ mà tỏa sáng vườn nhà là nơi kim luân vân du, trong thành lớn mà tiện lợi qua lại, ngàn ngựa cúi ách; từ không trung bày ra bày lại, bốn rồng giữ tạng từ trong đất mà nhảy vọt ra. Khi sắc ruộng báu đâu riêng khác lúc lạnh nóng, trụ ngọc tỏa sáng chẳng phân lúc sớm tối. Nhà cấp người đủ, tục phụ thời ung, dưới có biết ở trên, trên không việc ở dưới. Đến như mang dưỡng hình chất trắng lạ, bói năm cảnh lịch, ba mươi hai tướng chẳng riêng ở Nhật giác châu hành, tám mươi ngàn đâu gồm ở quỷ thần dụng hóa. Tuy cao vợi vậy, mênh mông vậy. Việc thạnh của Thánh vương, bởi đó là ngày của kiếp Tăng, rất chẳng phải buổi tuổi thọ giảm, tìm cầu xưa ở nay, nghe đó khó được (các pháp các kinh luận nói ba ngàn cõi nước đồng thời mà thành, thành rồi trụ, đồng thời mà hoại, hoại rồi không. Thành trú hoại không, mỗi mỗi có hai mươi kiếp, tuần hoàn như vậy, chung cùng mà trở lại từ đầu ở trong kiếp Trú. Từ Diêm-phù-đề con người có tuổi thọ vô lượng năm cho đến tám mươi ngàn (80.000) năm, trong thời gian đó có Chuyển luân vương ra đời. Nên luận Câu-xá nói: "Chuyển luân tám vạn năm xuất hiện". Luận Tạp Tâm nói: "Ở kiếp Tăng, Luân vương xuất hiện" vậy). Nếu là Bảo Hy kết lưới, Hoàng đế rủ áo, Cộng Công loạn thường, Si Vưu làm hung bạo, đều trông mong xưa cổ chẳng phải đời dài lâu. Hình nay là khoảng thời gian ấy. Nên Hoàng vương nối gót chẳng gặp ngựa báu tuần thú. Cướp lớn bày vai không gặp lính thần chém giết. Từ Đường Ngu trở xuống chiếu theo đó mà có thể biết vậy.

Luận xét lại nói: Lúc Phật giảng nói kinh Pháp Hoa, Luân vương đến dự nghe.

Xin giải thích rằng: Trộm nghĩ, Thánh vương làm muôn vật thấy, chư Phật xuất hiện mười phương nhóm tụ. Vậy biến bốn binh hổ theo, Yên Phi Hoàng của cõi này, ngàn ông tiếp đi là Thánh đế của phương khác. Nên kinh ấy có bài kệ tụng rằng:

"Lại ngàn muôn ức nước,
Chuyển luân Thánh vương đến
Xin nguyên thủy yếu chung.
Mong được nghĩa ấy vậy".

Luận nghi lại nói: Lưỡng nghi mở cửa chở sách rõ ràng vậy. Chỉ nghe vòng ngọc dâng hiến ở phương Tây, đây thấy xe vàng chuyển đến phương Đông.

Xin giải thích rằng: Phàm phát khởi của chở sách vốn ở Thư Khế, Thư Khế làm ra nguồn gốc từ Dịch tượng. Nhân Tam tài mà họa vẽ Quái, dùng trùng hào mà trải sáu vị. Đượm trên ở trời, hậu Thánh lấy mà thành khuôn phép. Chim đi nơi đất, tiền triết đồ hình tượng để làm văn. Đó mới là Thư Khế, chẳng phải ở Hoàng Hùng, văn tự thành ở Thương Hiệt. Nên nói: "Dịch, từ thượng cổ gọi là Hy Hào". Sách ở đầu Thiên chẳng gì qua Nghiêu Điển. Sách vở xa gần hiển nhiên khá rõ, mà mới cho là văn của kinh sử rõ ràng việc mở cửa, lý chẳng như vậy. Nếu rộng tìm xét Đồ Điệp bên cạnh vẫn còn Tử Ký, thì nguyên thần là chỗ khế hợp của Cự Linh. Côn lăng là chỗ ở của Đại Đế. Hoa tư, Trụ châu, Y hy được đất đó, dung thành Tháo thượng phản phất đến đạo đó mà văn vật đếu khuyết chẳng luận. Thánh chính luận bàn sơ mà chẳng đủ, chỉ ngày tàn của Long sư trở xuống, kinh cáo đầy xe mà chưa khắp. Năm nhiều của Nhân Hoàng trở lên, Đồ thư vài quyển mà bèn hết. Lấy thời gian mà so sự việc nghĩa có thể thông ư? Nhưng mà xưa kia có Thánh vương xe vàng từng chuyển đến phương Đông đó, gần không Triết Hậu, vòng ngọc bèn đem dâng hiến ở phương Tây. Người theo thời mà hưng suy, vật theo người mà đi lại, lấy loại thuyền rỗng, khác ở trụ keo dán ấy vậy.

Hoặc có người nói: Nếu luân vương chỉ sinh ở thời người thọ tám mươi ngàn (80.000) năm. Cớ sao ngày Ngọc Hào ở nhà bảy báu đều đến, lúc Thiết luân trị vì vũ trụ chỉ trăm năm đã giảm?

Xin giải thích rằng: Có hóa mà làm điềm ứng tốt lành, có giả lấy làm tên gọi. Hóa mà làm điềm ứng tốt lành, Quân vương ở muôn nước; giả lấy làm tên gọi, chẳng trưng bày ở bảy báu. Nên Tiên nhân cùng chất nung nấu vàng, hẳn thành tôn quý của mười hiệu. Như Lai dự ghi trẻ con hiến dâng đất, chỉ làm vua đất được một phần. Còn việc của

Thiết luân vương, chưa nghe thực lục vậy. (Hoặc có người nói: Phật dự ghi làm Luân vương một trong bốn phần, nghĩa là Kim luân vương một trong bốn phần. Nếu vậy, Thiết luân có thể chẳng phải một Luân vương ư? Chỉ nói làm Thiết luân vương thì rõ vậy. Cớ sao phải nói một trong bốn phần ư? Phàm, Luân vương giáng hiện tốt lành bảy báu, thực hành pháp hóa mười thiện. Cớ sao mới đầu thực hành mười ác sau cùng không bảy báu ấy ư?).

Người nghi hoặc lại nói: Hoàng vương là do vì chỉnh trị người, người chẳng tự chỉnh trị nên lập chủ để chỉnh trị đó. Đến như mới đầu của hai mươi kiếp trú, tận cùng tám mươi ngàn (80.000) năm Tăng, tục thuần hóa mà có đạo, người chất phác mà không tranh. Đang thời kỳ ấy sao dùng Thánh vương ư?

Xin giải thích rằng: Ba cõi nhận chịu hình chất chẳng lìa vườn nhà khổ; mười sáu tình xúc đối cảnh, hẳn chịu ở lưới mê. Phải quấy nhân đó mà lẫn trái nhau, thiện ác vì vậy mà chống đối. Giả sử lên cao trên trời Hữu Đảnh nơi tam tai chẳng đến kịp, vắng lặng của trời Phi tưởng, tứ không là trên. Khổ uẩn còn bức bách đó, giả sử pháp còn vì rong ruổi, huống hồ người ở cõi Dục ư? Nếu nghe Thái cổ cho là tận cùng của vô vi, xưng toại lời nói mới đầu rốt ráo của Hữu đạo. Đó bởi say mê ở Đồng cốt đều vậy, sao biết diệu của Chân đế ư?

Sa-môn Thích Phục Lễ nói: Nói năng do vì phô bày ý, nhưng chẳng phải ý vậy. Dấu vết do vì làm rõ gốc, nhưng chẳng phải gốc vậy. Nên đức Đại Thánh rũ giáo, hoặc dấu vết cạn mà gốc sâu, hoặc làm trái mà ý hợp. Người chưa được môn ấy có thể không đường núi ư? Chỉ chẳng xa mà trở lại, đó là thiện vậy. Đàn-việt ngày trước tạo tác thuần nhân, phước phủ khắp xa mà sử dụng hằng ngày. Nay nhờ dị khí trinh khâm đẹp xinh mà nổi trội, đông nhiều tùng bách của Quân tử, lắng gương nước của nhân luân, văn trường rõ đẹp, xứng nhã luận cao tài ấy. Học bày anh hào hứa nghe nhiều nhớ kỹ đó. Sao đẹp ấy vậy. Đến như mở khóa sâu xa mà tham tầm, vạch Phương Hào mà thảo luận. Lý còn trái ngược ở được tượng, ngôn từ sắp giẫm trải đến chẳng phải Thánh. Nếu nghi ngờ mà nêu thuật ý, khác Tam tử mà nào hại thương. Nếu phỉ báng do vì ngang trái, chở một xe mà có thể quái lạ, nhưng kính tìm văn bút nêu lại nói: "Ngày trước mở xem kinh sách nhà Phật, bưng quyển dốc lòng chí thành". Ngôn ngữ ấy cẩn trọng chăng? Cũng rất ân cần vậy. May lắm, may lắm!

Bần đạo không ngằn mé hình chất dư tàn, lạm nhiều năm tháng ở chốn Huyền môn, như sương mốc mùa xuân nhẹ đượm, học thẹn với rót

đổ vào bình, đồng như cảnh ngọn của ánh đóm mùa thu, nghiệp rơi rụng truyền đăng. Phàm vì nghe thực hành đến đó, là sở thích của Trọng Ni, lìa nơi rốt ráo vậy, chẳng phải có như đo hay đối đáp. Huống gì Diệu nghĩa Nhất thừa, lời huyền trong ba tạng ấy ư? Thỏ giẫm chưa đủ để cùng sau, ông vụt đâu mong ở Hóa lớn!

Bấy giờ là ngày mồng một tháng bảy năm Tân tỵ, tức là năm Vĩnh Long thứ hai (681) thời Tiền Đường vậy.

THƯ TRẢ LỜI CỦA QUYỀN VĂN HỌC

Đệ tử Quyền Vô Nhị kính gửi thư đến chùa Đại Hưng Thiện, đảnh lễ Pháp sư thị giả. Xưa trước, Bồ-tát hỏi Như Lai đoán định sinh mạng, vì Phật nhanh diệt độ mới mở miệng nói lời ấy. Đâu có người ở quả vị Thập địa đối với Thánh mà khởi ý phỉ báng. Chỉ vì Lý vốn sách ẩn, nghĩa ở móc sâu. Trước nêu đặt xét nghi ý cũng như vậy. Vả lại, Trọng Ni đức hạnh gần Thánh còn hỏi Lão Đam. Từ Thị tôn quý sắp làm Phật còn dò xét Sư Lợi. Huống gì xấu tệ của hàng Hạ ngu mở vạch văn của Thượng thánh, ngàn nhà muôn cửa, xúc chạm đường lắm lầm hoặc! Sở dĩ dốc hết can đảm phô bày mờ tối, rất mực chí thành cầu xin cao đức, bèn dẫn giá của ba xe, mở đường tám chánh, tiếp vết chân của Thần Phù, soi xét lỗ hỗn độn. Nghi ngờ suốt trăm năm, chỉ một sớm mai chóng dứt hết, mới đáng trọn tuân theo đường giác, mãi tỏ ngộ nguồn mê, đốt củi phiền não, ăn cơm Niết-bàn. Xin vâng phụng theo lời ấy để đến cùng năm tháng còn lại. Kính cẩn phát bày thước thư, dám tạ không sáng suốt.

Đệ tử Quyền Vô Nhị kính bái.

(TRỌN BỘ)

■